

TRUYỀN THỐNG SAKYA

TIỂU SỬ ĐỨC SAKYA TRIZIN THỨ 42  
RATNA VAJRA RINPOCHE

---



### **Đức Sakya Trizin thứ 42 - Đức Ratna Vajra Rinpoche**

Trước hết, tôi muốn giải thích ngắn gọn về lịch sử Phật giáo Tây Tạng. Như các bạn đã biết, để dẫn dắt chúng sinh khỏi những khổ đau và sự không thỏa mãn về hạnh phúc tạm bợ thế gian, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng sinh mà đã chuyển bánh xe Pháp, truyền bá các giáo lý phù hợp với tâm tính của các đệ tử tùy mức độ và căn cơ của họ.

Ngài đã giảng Pháp ở nhiều địa điểm khác nhau, nhiều thời điểm khác nhau và bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Toàn bộ Giáo lý của Đức Phật được lưu giữ lại trong Kinh Điển được gọi là Tam Tạng Kinh Điển (Tripitaka hay Ba Cái Rổ) đó là Luật Tạng, Kinh Tạng và Vi Diệu Pháp Tạng.

Về sau, những bình giảng thâm sâu được soạn ra bởi các vị Đạo sư cao cấp và các học giả Ấn Độ. Đã hàng trăm năm nay, giáo lý của Đức Phật được truyền bá tới nhiều quốc gia làm lợi lạc cho vô số chúng sinh. Vào thế kỉ thứ tư sau Công Nguyên, trong suốt thời gian trị vì của Vua Pháp Lha Tho Tho Ri Nyen Tsen, giáo Pháp Đức Phật đã được đưa đến Xứ Tuyết này.

Năm thế hệ sau, Vua Pháp Songtsen Gampo đã chính thức tôn vinh Đạo Phật là tôn giáo chính thức của Tây Tạng. Năm thế hệ sau nữa, Vua Pháp Trison Detsen đã mời Bồ Tát Tịch Hộ (Shantarakshita) và Đạo sư lừng lẫy Liên Hoa Sinh (Padmasambhava) đến Tây Tạng để hoàng truyền Phật pháp và thống nhất quy tắc chung trong việc lưu giữ Kinh điển, Mật điển và các tài liệu bằng tiếng Tạng. Những giáo lý này vẫn được trì giữ bởi các Đạo sư vĩ đại của Phật giáo Tây Tạng cho đến ngày nay.

Bây giờ tôi sẽ viết về bối cảnh gia tộc và dòng truyền thừa của tôi. Gia tộc chúng tôi được biết đến là gia tộc Khon. Dòng truyền thừa của gia tộc chúng tôi đã được trì giữ hàng nghìn năm nay. Dòng dõi tổ tiên của gia tộc là người cõi trời, các vị trời đã giáng sinh từ cõi Tịnh Quang trong cõi trời Sắc giới. Sau một vài thế hệ, một thành viên trong gia tộc Khon là Yapang Kye đã điều phục được rất nhiều yêu tinh, quỷ dữ nên gia tộc đã được ban danh “Khon”.



**Đức Ratna Vajra Rinpoche**

Vài thế hệ sau, vào năm 1073, một thành viên trong gia tộc Khon, một vị Đạo sư lừng lẫy với Pháp hiệu là Khön Könchok Gyalpo, đã thiết lập trường phái Sakya vinh quang, một trong 4 trường phái của Phật giáo Tây Tạng. Kể từ đó, các thế hệ tiếp theo của gia tộc Khon đã tiếp nối dòng truyền thừa không gián đoạn này. Nhiều Đạo sư chứng ngộ vĩ đại đã xuất hiện để trì giữ dòng truyền thừa Khon lừng lẫy này, gồm cả 5 người sáng lập vĩ đại của dòng Sakya là Đức Sachen Kunga Nyingpo vĩ đại (1092-1158), Loppon Rinpoche Sonam Tsemo (1142-1182), Jetsun Rinpoche Dragpa Gyaltsen, (1147-1216), Chöje Sakya Pandita (1182-1251) và Drogön Chögyal Phagpa (1235-1280). Tất cả các ngài đều là hiện thân của Đức Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát (sự thị hiện cho trí tuệ của Chư Phật), Đức Quán Thế Âm Bồ Tát (sự thị hiện của tâm từ bi của Chư Phật) và Đức Kim Cương Thủ (sự thị hiện cho sức mạnh của Chư Phật).

Vua Mông Cổ Godan Khan, cháu trai của Gingis Khan đã mời Choje Sakya Pandita và Drongon Chogyal Phagpa tới Trung Quốc và cùng nhau ở đó một thời gian. Chính điều này đã tạo ra sự kết nối về Pháp giữa trường phái Sakya và những người Mông Cổ và Trung Quốc. Drogon Chögyal Phagpa đã phát minh ra các kí tự Mông Cổ. Theo thỉnh cầu của một trong các vua Mông Cổ, Chögyal Phagpa đã được tôn lên làm vua Tây Tạng.

Từ lúc khởi xướng trường phái Sakya cho đến nay, các thành viên trong gia tộc Khon đã đóng vai trò quan trọng, đặc biệt đối với trường phái Sakya nói riêng và Phật giáo Tây Tạng nói chung. Họ đã trì giữ và truyền bá các giáo lý quý giá và thâm diệu của Đức Phật dưới nhiều hình thức khác nhau. Họ đã soạn ra rất nhiều bản văn. Qua việc soạn thảo các luận thuyết và tham gia vào các cuộc tranh biện, họ đã thiết lập ra nền tảng logic và niềm tin vào giáo lý Đức Phật.

Trường phái Sakya vinh quang đã phát triển nhờ dòng truyền thừa không gián đoạn của nhiều Học giả và các Đại thành tựu giả. Sức ảnh hưởng của Trường phái Sakya vinh quang lan rộng tới nhiều vùng miền. Nhiều bản văn và lịch sử cổ đại được soạn ra bởi các Học giả vĩ đại của nhiều trường phái đã mô tả rõ nét cách họ nỗ lực và thúc đẩy các hoạt động như thế nào để truyền bá ánh sáng giáo lý quý giá của Đức Phật tới chúng sinh, mà không hề khoa trương hay thiên vị bất cứ dòng phái nào. Đức Vajradhara Ngawang Kunga Theckchen Palbar Trinley Samphel Wangi Gyalpo, vị đứng đầu tối cao của trường phái Sakya (Đức Sakya Trizin đời thứ 41) là người kế nhiệm của Đức Vajradhara Ngawang Kunga Rinchen tại cung điện Dolma Phodrang để duy trì và phát triển dòng truyền thừa quý giá này vì lợi ích chúng sinh.

Năm 1974, để duy trì dòng truyền thừa không gián đoạn của gia tộc Khon, Đức Sakya Trizin đã chấp nhận lời thỉnh cầu của nhiều Lama và người di, kết hợp với Khandro Tashi Lhakee, là vị phối ngẫu tâm linh của Ngài. Bà là con gái bộ trưởng của Vua Dege ở tỉnh Kham, thuộc miền Đông Tây Tạng. Khandro Tashi Lhakee đến Dolma Phodrang cùng với nhiều dấu hiệu tốt lành. Vào ngày 19 tháng 11 năm 1974, tức ngày mùng 5 tháng 10 Âm lịch, lúc 9.10 sáng theo giờ Ấn Độ, Dagmo Kusho Tashi Lhakee đã sinh ra tôi tại bệnh viện Kalhan ở Dehra Dun, Ấn Độ. Do lòng tốt của Mẹ tôi Tashi Lhakee, tôi đã có được cuộc sống quý giá của một con người, có cơ hội gặp gỡ nhiều vị Thầy thiêng liêng và thọ nhận những giáo lý quý giá và thâm diệu từ các Ngài. Bà cũng đối với tôi rất tốt ở nhiều phương diện khác nhau.

Chỉ bao lâu sau khi được sinh ra, cha tôi Đức Sakya Trizin đã đến thăm tôi. Ngài đã thực hiện các nghi lễ truyền thống và ban cho tôi rất nhiều thuốc quý với nhiều phước lành. Ngài cũng vẽ một chữ cái Tây Tạng DHI (chúng tử Đức Văn Thù ) trên lưỡi của tôi cùng với thuốc trí tuệ và nước nghệ tây để giúp tôi phát triển trí tuệ. Ngày 23 tháng 11 tôi được đưa đến Dolma Phodrang lần đầu tiên. Đức Sakya Trizin đã thực

hiện các nghi lễ và các nhập môn cho tôi và cũng đã ban cho tôi pháp danh là Ratna Vajra.



### **Đức Ratna Vajra Rinpoche – Đức Sakya Trizin 41 - Đức Khondung Vajra Rinpoche**

Vào ngày 23 tháng 12, khi lần đầu tiên đến thăm trung tâm Sakya ở Rajpur, tôi đã nhận được sự chào đón của tăng đoàn và những người dân ở đây theo cách truyền thống. Sau đó, tôi cùng cha mẹ và những người tùy tùng tới Lumbini – Nepal, cung điện nơi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đản sinh. Tại đây, sau khi thảo luận với Đức Kyabje Chogye Trichen Rinpoche, họ đã quyết định ban danh chính thức cho tôi là Ngawang Kunga Lodro Wangchuk Rinchen Jigmed Trinley, đây là sự kết hợp tên các vị Thầy gốc của cha tôi và các Đạo Sư của Dolma Phodrang. Dựa vào điều này, Đức Chogye Trichen Rinpoche đã viết bài cầu nguyện trường thọ cho tôi.

Sau đó tôi đã đến thăm Đại Bảo Tháp Boudha ở Nepal. Vào ngày 29 tháng 2 Âm Lịch, lễ kỉ niệm Jamgon Loter Wangpo, tôi đã thọ nhận nghi lễ tôn phong truyền thống tại Tu viện của Đức Tharig Rinpoche. Lúc đó, tôi khoảng 5 tháng tuổi. Trong suốt thời gian đó, bài cầu nguyện trường thọ cho tôi đã được trì tụng lần đầu tiên. Trong lúc mọi người đang trì tụng bài cầu nguyện, có một vị đã trao cho tôi tiểu sử của Đức Vajradhara Ngorchen Kunga Sangpo được viết bằng vàng. Tôi đã vô cùng may mắn khi nhận được tiểu sử thiêng liêng này mà không hề có sự sắp đặt từ trước.

Vào ngày mùng 5 tháng 6 năm 1975, cha tôi Đức Sakya Trizin đã ban cho tôi những giới nguyện Quy Y trước bức tượng Đức Phật quý giá. Năm 1976, tôi đã đến thăm Darjeeling, Ladhak và miền nam Ấn Độ cùng với cha tôi Đức Sakya Trizin và Mẹ tôi Tashi Lhakee. Năm 1977, tôi cùng cha mẹ đến thăm nhiều quốc gia ở hải ngoại, và đã tới Đông Nam Á, châu Âu và Bắc Mỹ hơn 16 tháng. Khi ở những quốc gia này, tôi bắt đầu nói tiếng Anh nhưng không thể đọc được từ nào vào thời điểm đó.

Kể từ đó, tôi đã đồng hành cùng cha tôi đến nhiều địa điểm của Ấn Độ và nước ngoài, như Úc, Áo, Canada, Anh, Pháp, Đức, Hung-ga-ri, Ý, Malai, Monaco, Nepal, Phần Lan, Niu-Zi-Lân, Xờ-Cốt-len, Singapo, Tây Ban Nha, Thụy Điển và Mỹ. Vào ngày mùng 5 tháng 7 năm 1979, tức mùng 10 tháng 5 Âm Lịch, kỉ niệm ngày đản sinh của Đức Liên Hoa Sinh, em trai tôi Gyana Vajra Rinpoche được sinh ra với những dấu hiệu tốt lành.

Buổi sáng ngày mùng 3 tháng 10, sau nghi lễ truyền thông đánh dấu sự khởi đầu về việc tu học chính thức của tôi, cha tôi Đức Sakya Trizin đã ban trao truyền đọc về sự kính trọng Đức Văn Thù và dạy tôi bảng chữ cái tiếng Tạng trong vài tháng. Năm 1980, Thầy dạy riêng của tôi Đức Rinchen Sangpo từ Kalimpong đến. Ngài dạy tôi đọc, viết, lịch sử và ngữ pháp trong vài năm. Ngài đối với tôi rất tốt và đã rất nỗ lực giúp tôi nắm được kiến thức.



**Đại gia đình Đức Ratna Vajra Rinpoche**

Vào ngày 14 tháng 11 tháng Âm lịch, ngày kỉ niệm với nhiều dấu hiệu tốt lành của Jamgon Sakya Pandita (20 tháng 12 năm 1980), tại Tu viện Sakya Thubten Namgyal Ling monastery, Puruwala, Ấn Độ, tôi bắt đầu thọ nhận giáo lý Lamdre - Con đường

và kết quả quý giá từ Đức Sakya Trizin cùng với nhiều vị Lama, Tulkul, Tu viện trưởng cao cấp, hơn 700 tăng ni và khoảng 500 tín đồ trong đó có rất nhiều người đến từ hải ngoại.

Vào ngày 10 tháng 10 năm 1981 với sự hiện diện của người cha tôn quý của tôi, giáo thọ và các thành viên xuất sắc của Trung tâm Sakya. Tôi đã tham gia kì thi vấn đáp đầu tiên với các bản kinh như: Kinh Niệm Ân Đức Tam Bảo (Remembrance of the Triple Gem), Kinh ba phần sám hối (Three Heap Sutra), Kinh Sám hối các tội đọa (Confession Sutra) và Những lời cầu nguyện của Đạo sư Truyền thừa v.v.. Kể từ đó tôi đã tham gia nhiều kì thi vấn đáp, gồm các kì thi đọc tụng mà tôi phải là người làm chủ các nghi thức đặc biệt ở trung tâm Sakya. Năm 1986 tôi đã thực hiện ần tu cùng với mẹ tôi. Vào ngày 14 tháng 1 năm 1987, tôi bắt đầu học các giai điệu nghi thức từ cha tôi Đức Sakya Trizin.

Năm 1990, tôi đã nhập học cao đẳng Sakya và học triết học chủ yếu dưới sự chỉ dạy của Khenpo tôn quý Ngawang Lekshey Kunga Rinpoche (sau này là Khenpo Migmar Tsering) khoảng vài năm. Tôi đã nhận bằng Kachupa, tương đương với bằng BA. Tôi đã thọ nhận nhiều giáo lý bí truyền, như các lễ quán đảnh, các lễ ban phước, lễ nhập môn, khẩu truyền, giảng giải và hướng dẫn từ cha tôi Đức Sakya Trizin. Tôi không thể giải thích bằng lời lòng tốt và sự hướng dẫn mà Ngài đã dành cho tôi. Thật sự không thể diễn tả và tưởng tượng được. Ngài chính là vị Thầy gốc, là Phật, Bồn tôn, là Pháp là Tăng của tôi. Tôi cũng đã thọ nhận rất nhiều giáo lý bí mật, thiêng liêng từ các Đạo sư Kim Cương (Vajradharas), như là Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14, Đức Kyabje Chogey Trichen Rinpoche, Kyabje Luding Khenchen Rinpoche, Kyabje Dungsay Gyana Vajra Rinpoche, Kyabje Luding Khen Rinpoche và Late Kyabje Deshung Rinpoche. Đức Jamgon Lama. Sakya Pandita vĩ đại đã nói rằng “Người mà nhận được giáo lý Đại thừa cao cấp chính là Đức Phật thực sự” Vì thế những vị Thầy vĩ đại này vô cùng thiêng liêng đối với tôi.

Từ rất nhiều nhà thông thái vĩ đại và những Khenpo tôn kính của trường phái Sakya như Đức Appey Khen Rinpoche, Khenpo Kunga Wangchuk Rinpoche, Khenpo Ngawang Lekshey Kunga Rinpoche and Khenpo Lungrik Senge Rinpoche, tôi đã thọ nhận các giáo lý về các chủ đề chính của triết học Phật giáo như Vi Diệu Pháp (Abhidharma), Bát Nhã Tâm Kinh (Prajnaparamita), Lượng học (Pramana), Trung Luận (Madhyamaka) và Trisamvaraprakarana (Bản văn nổi tiếng tạm dịch “Sự khác biệt của ba giới nguyện - Differentiation of Three Vows” của Bạc Thầy lừng danh Sakya Pandita). Tôi cảm thấy mang ơn những bậc Đạo sư này vì lòng tốt không sao kể xiết, các vị đã ban truyền những giáo lý thâm diệu, quý giá, còn quý giá và hiếm hơn cả ngọc như ý. Tôi đã học rất nhiều giai điệu của các nhạc khí dành cho các nghi lễ từ Tỳ khuru Nyima Woser và tôi học tiếng Anh từ 10 giáo viên, mỗi người trong số họ dạy tôi một khoảng thời gian.

Vì thế tôi đã có được cuộc sống vô cùng quý giá của một con người và tôi cũng đã gặp và thọ nhận các giáo lý thậm thâm như đại dương của Đức Phật từ rất nhiều Đại sư vĩ đại. Tuy nhiên, do thiếu đam mê và nỗ lực, nền học vấn của tôi không mấy khả quan và tôi cũng không phải người thực hành Pháp tinh tấn. Tiểu sử này được viết ra là dựa vào mặt tích cực của cuộc đời tôi. Tôi đã viết điều này vào tháng 10 năm 2001 và được hiệu đính bởi Ngài Tsering Migyur. Tiểu sử này được chỉnh sửa năm 2002 cùng với Dolma Lhamo.

*Nguồn: [http://www.hhthesakyatrizin.org/bio\\_hervr.html](http://www.hhthesakyatrizin.org/bio_hervr.html)*

Việt ngữ: Nhóm Viet Rigpa Lotsawas

Hiệu đính: Giác Nhiên

*Mọi sai sót đều do người dịch và người hiệu đính. Có chút phước đức nhỏ nhoi nào xin hồi hướng tới sự trường thọ Đức Sakya Trizin thứ 42 - Đức Ratna Vajra Rinpoche và cầu chúc cho giáo Pháp của truyền thừa Sakya sẽ lan rộng khắp Việt nam và chuyển hoằng pháp của Ngài tại Việt nam tháng 10 năm 2017 sẽ làm lợi lạc cho vô số hữu tình chúng sinh. Mong mọi sự tốt lành*